

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Lâm.
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Yến P, sinh năm 1974 (Vắng mặt, có đơn yêu cầu).
Địa chỉ: Xóm X, thôn T, xã B, huyện TS, Bình Định.
- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Xóm X, thôn T, xã B, huyện TS, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Đào Thị Yến P trình bày:

Bà và ông Đỗ Văn T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau; được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 04 tháng 12 năm 1996; có đăng ký kết hôn tại UBND xã B vào ngày 18/11/2002. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T không chí thú làm ăn, ham mê rượu chè, về nhà gây sự đánh đập bà. Nhưng bà vẫn chịu đựng chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng cắt đứt quan hệ phân ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, bà yêu cầu được ly hôn ông Đỗ Văn T.

Về con chung: Bà và ông Đỗ Văn T có 02 con chung là Đỗ Văn T1 (nam), sinh năm 1997 và Đỗ Bảo T2 (nữ), sinh năm 2002. Khi ly hôn con chung đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa giải quyết’.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Văn T vắng mặt không có lý do: Ông Đỗ Văn T đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Theo biên bản xác minh ngày 21/10/2021, Công an xã B cung cấp: Ông Đỗ Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, thôn T, xã B, huyện TS, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu do ông làm chủ hộ; ông T hiện nay đang có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc thực hiện hòa giải theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án: đương sự không yêu cầu hòa giải, đối thoại.

Việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72, 73 BLTT Dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Bà Đào Thị Yến P được ly hôn ông Đỗ Văn T. Về con chung: 02 con chung là Đỗ Văn T1, sinh năm 1997 và Đỗ Bảo T2, sinh năm 2002 đều đã thành niên, có việc làm tự nuôi sống bản thân, bà P không yêu cầu Tòa giải quyết - miễn xét. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là Bà Đào Thị Yến P có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Đỗ Văn T vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ ba. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Yến P và ông Đỗ Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 18/11/2002 - đúng

theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông T không chí thú làm ăn, ham mê rượu chè còn gây sự đánh đập bà P nhiều lần. Vì con bà P đã bỏ qua tiếp tục chung sống nhưng ông T không cải sửa. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ năm 2019 cho đến nay. Vợ chồng xa cách đã lâu, ông T có mặt tại địa phương mặc dù Tòa đã triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà P yêu cầu ly hôn với ông T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Đào Thị Yến P và ông Đỗ Văn T có 02 con chung là Đỗ Văn T1 (nam), sinh năm 1997 và Đỗ Bảo T2 (nữ), sinh năm 2002. Hai con chung đã thành niên có việc làm, tự nuôi sống bản thân; bà P không yêu cầu gì nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Yến P không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc bà Đào Thị Yến P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006962 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà P đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Yến P:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Đào Thị Yến P được ly hôn ông Đỗ Văn T.
- Về con chung: bà Đào Thị Yến P và ông Đỗ Văn T có 02 con chung là Đỗ Văn T1 (nam), sinh năm 1997 và Đỗ Bảo T2 (nữ), sinh năm 2002 đều đã thành niên có việc làm, tự nuôi sống bản thân; không yêu cầu Tòa giải quyết - miễn xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Yến P không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: bà Đào Thị Yến P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006962 ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà P đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam